

Số: 1603/2023/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 14 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1525/2023/TLHNGĐ – ST ngày 29/11/2023 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, thỏa thuận về tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phạm Hữu Nhật C, sinh năm 1985

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

- Bà Nguyễn Thị Trang Đ, sinh năm 1996

Địa chỉ: quận Bình Thạnh, TPHCM

Chỗ ở: quận Gò Vấp, TPHCM

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Phạm Hữu Nhật C và bà Nguyễn Thị Trang Đ là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57, do Ủy ban nhân dân phường 5, quận Gò Vấp, TPHCM cấp ngày 09/4/2021.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 15/10/2023 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06/12/2023, ông Phạm Hữu Nhật C và bà Nguyễn Thị Trang Đ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Cả hai chung sống có một con chung tên Phạm Hữu Nhật A, sinh ngày 22/3/2021. Yêu cầu Tòa án công nhận bà Nguyễn Thị Trang Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Đương sự tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung tự thỏa thuận.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Phạm Hữu Nhật C và bà Nguyễn Thị Trang Đ thật sự tự nguyện ly hôn, thống nhất cách giải quyết về con chung và thống nhất tài sản chung tự thỏa thuận.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Ông Phạm Hữu Nhật C và bà Nguyễn Thị Trang Đ thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 57, do Ủy ban nhân dân phường 5, quận Gò Vấp, TPHCM cấp ngày 09/4/2021 không còn hiệu lực.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Trang Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng một con chung tên Phạm Hữu Nhật A, sinh ngày 22/3/2021 cho đến khi trưởng thành.

Ông Phạm Hữu Nhật C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Các đương sự tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông Phạm Hữu Nhật C và bà Nguyễn Thị Trang Đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0012989 ngày 29/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

2. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND QGV;
- Nơi cấp GCNKH;
- CCTHADS QGV;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tứ Nhị

